

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JIAKUN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JIAKUN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JIAKUN TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JIAKUN TECHNOLOGY CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301293515

**3. Ngày thành lập:** 09/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 153 Đường Lê Hồng Phong, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0329083119

Fax:

Email: 48011515@qq.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                | 3312        |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                    | 3313        |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                    | 3314        |
| 4.  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 3315        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                    | 3319        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                   | 3320        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                     | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                     | 4322        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                            | 4329        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                            | 4330        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                       | 4390        |
| 12. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                      | 4641        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                        | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                       | 4651        |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                        | 4652        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                    | 4653        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                           | 4659(Chính) |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                   | 4663        |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                         | 4669        |
| 20. | Bán buôn tổng hợp                                                                         | 4690        |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                            | 4933        |

|     |                                                                                           |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                               | 5210 |
| 23. | Bốc xếp hàng hóa                                                                          | 5224 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                   | 5225 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                       | 5229 |
| 26. | Xuất bản phần mềm                                                                         | 5820 |
| 27. | Lập trình máy vi tính                                                                     | 6201 |
| 28. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                       | 6202 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính           | 6209 |
| 30. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                        | 6311 |
| 31. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                  | 7020 |
| 32. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên              | 7211 |
| 33. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ | 7212 |
| 34. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                            | 7410 |
| 35. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                   | 7490 |
| 36. | Cho thuê xe có động cơ                                                                    | 7710 |
| 37. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                 | 7729 |
| 38. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển            | 7730 |
| 39. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                   | 8299 |
| 40. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                 | 9511 |
| 41. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                | 9512 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẰNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038191050132

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đại Trung, Xã Cao Đức, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đại Trung, Xã Cao Đức, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LU, XIAOQING

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1983

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: EE9485909

Ngày cấp: 11/12/2018

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An

Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: Phòng 201, Tòa 12, wuyue lingxiu, Thị trấn songling, Thành phố Ngô Giang, Tỉnh Giang Tô, Trung Quốc

Địa chỉ liên lạc: Số 153 Đường Lê Hồng Phong, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh